TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12/5/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Văn Phương

2. Bà Nông Thị Duyên

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lục Đức Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*:** Ông Nông Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử công khai vụ án thụ lý số 02/2023/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn:* Lương Minh H- sinh năm 1989; Có mặt

HKTT: SN 086, tổ 10, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện nay: SN 014, tổ 01, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Nguyễn Trọng H - sinh năm 1987.

HKTT: SN 086, tổ 10, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang chấp hành án tại đội 28, phân trại số 04, trại giam Phú Sơn 4, xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Lương Minh Htrình bày: Chị và anh Nguyễn Trọng H đăng ký kết hôn ngày 07/02/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có được tìm hiểu và tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình. Sau khi kết hôn, tôi công tác tại tỉnh Bắc Kạn. Đến tháng 12/2018 tôi chuyển công tác làm điện lực Cao Bằng

Về quá trình chung sống: Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 11 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh H vi phạm pháp luật và bị xử phạt 20 năm tù. Vợ chồng ly thân từ năm 2016 (khi anh H đi chấp hành án) đến nay. Tại phiên tòa chị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng N - sinh ngày 25/9/2014 (giới tính: Nam) và cháu Nguyễn Đăng K- sinh ngày 31/10/2016 (giới tính: Nam). Hiện nay hai cháu đang sống với chị Hvà ông bà nội tại tổ 10, phường H, thành phố Cao Bằng. Khi ly hôn, chị Hđề nghị giao hai con chung cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt anh H trình bày thống nhất với chị Hvề thời gian kết hôn, chung sống, con chung, cấp dưỡng, tài sản và nợ chung, nợ riêng như chị Htrình bày. Ý kiến của anh:

Về quan hệ hôn nhân: Nhất trí ly hôn chị Lương Minh H.

Về con chung: Tại bản tự khai ngày 16/3/2023 anh H có ý kiến giao 02 con chung cho bố mẹ đẻ của anh H nuôi, không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con. Tại bản tự khai ngày 23/3/2023 anh H thay đổi ý kiến, nhất trí giao con cho chị Hnuôi.

Tại biên bản xác minh ngày 14/4/2023, tổ trưởng tổ 10, phường H, thành phố Cao Bằng cho biết anh H và chị Hcó quan hệ vợ chồng. Hiện nay anh H đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình chung sống tại tổ dân phố bà không biết nguyên nhân mâu thuẫn giữa anh H và chị Huệ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07/4/2023, cháu Nguyễn Đăng N cho biết hiện nay cháu đang sống với mẹ và ông bà nội tại tổ 10, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, nguyện vọng của cháu là sống với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn vì mẹ là người chăm sóc, dạy bảo cháu.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Lương Minh Hvà bị đơn Nguyễn Trọng H đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Không có ý kiến thay đổi yêu cầu khởi kiện và những lời khai trong hồ sơ trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử công khai tài tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và đơn xin xét xử vắng mặt của các đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia tố tụng tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án không có sai phạm. Quan điểm của việc giải quyết vụ án: Tình trạng hôn nhân giữa chị Hvà anh H đã trầm trọng, không còn tình cảm do anh H đi chấp hành án 20 năm tù

nên mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lương Minh Huệ.

Việc nuôi con chung: sau khi ly hôn giao hai con chung cho chị Lương Minh Hlà người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi hai con chung thành niên, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng: các đương sự xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị Lương Minh Hphải chịu án phí dân sự sơ thẩm để dung vào công quỹ nhà nước; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nội dung vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con chung. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Trọng H có đơn xin giải quyết vắng mặt do đang chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, tỉnh Thái Nguyên. Xét thấy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn Lương Minh Huệ, bị đơn Nguyễn Trọng H có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Minh Hvà anh Nguyễn Trọng H tự nguyện tìm hiểu và tổ chức lễ cưới tại hai bên gia đình, có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2012 tại Uỷ ban nhân dân phường H, thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng. Quan hệ hôn nhân giữa chị Hvà anh H là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sau khi kết hôn, chị Hvà anh H chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H vi phạm pháp luật hình sự phải đi chấp hành án phạt tù 20 năm. Vợ chồng anh chị đã không sống cùng nhau từ năm 2016, chị Hxác định tình cảm vợ chồng không còn, tình trạng hôn nhân đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh H cũng nhất trí ly hôn chị Huệ.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Hvà anh H chỉ tồn tại trên danh nghĩa, tình cảm yêu thương quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau đã không còn. Đời sống chung không có điều kiện tiếp tục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét thấy cuộc hôn nhân của chị Hvà anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có kéo dài

cuộc hôn nhân này cũng không mang lại kết quả nên cần cho ly hôn theo khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Đăng N - sinh ngày 25/9/2014 (giới tính: Nam) và cháu Nguyễn Đăng K– sinh ngày 31/10/2016 (giới tính: Nam). Hiện nay cháu đang sống với chị Huệ. Quá trình giải quyết vụ án anh H và chị Hnhất trí giao con cho chị Htrực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Xét thấy hiện nay anh H đang chấp hành án tù nên không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, còn chị Hcó công việc, thu nhập ổn định, có điều kiện đảm bảo sự phát triển về thể chất và tinh thần cho hai cháu hơn so với anh H. Cần chấp nhận ý kiến của chi Hvà sự lựa chọn của hai con chung, giao cháu Nguyên và cháu Khôi cho chị Hnuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh H không có điều kiện cấp dưỡng, chị Hkhông yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Hvà anh H vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con và sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hvà anh H đều xác nhận quá trình chung sống không có tài sản chung, nợ chung, hai bên đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hlà nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Hvà anh H được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5] Các ý kiến cảu đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 8, Điều 9, Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Minh Huệ. Xử cho chị Lương Minh Hđược ly hôn anh Nguyễn Trọng H.

- Về con chung: Giao con chung cháu Nguyễn Đăng N - sinh ngày 25/9/2014 (giới tính: Nam) và cháu Nguyễn Đăng K- sinh ngày 31/10/2016 (giới tính: Nam) cho chị Lương Minh Htrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên. Chị Hkhông yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con và sẽ được giải quyết theo quy định của pháp luật khi đương sự có yêu cầu.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đương sự xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Minh Hphải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hđã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003336 ngày 03/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị Hđã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Hợp